

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31 /2020/HS-ST
Ngày 28/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Tiến.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Minh Tiến;

Ông Nguyễn Thế Tuyền

Bà Bàn Thị Ba.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H tham gia phiên toà: Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 26/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST- HS ngày 14/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Giàng Mí T sinh năm 1991, tại huyện Y, tỉnh H. Nơi cư trú: Thôn P xã D, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nương; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 0/12; con ông: Giàng Súa S, sinh năm 1965 và bà Sinh Thị V, sinh năm 1964; vợ: Vàng Thị C, sinh năm 1992; con: Có 04 con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 21/9/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh H; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Loan - Luật sư. Địa chỉ: Số nhà 34, đường P, phường M, TP. H, tỉnh H; có mặt.

- Bị hại: Giàng Thị X (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Giàng Thị C sinh năm: 1966. Địa chỉ: Thôn N xã D, huyện Y, tỉnh H; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà Nước tỉnh H; có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Vàng Thị C; Có mặt

Bà Vàng Thị S; Vắng mặt

Ông Giàng Súa S; Có mặt

Ông Lù A K; Vắng mặt

- **Người phiên dịch tiếng Mông:** Ông Giàng Xuân Hồ, Địa chỉ: Tổ 2 phường N, thành phố H, tỉnh H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 18/9/2019, Giàng Mí T điều khiển xe máy đi sang nhà vợ chồng Sùng Sĩa S, sinh năm 1975, Lù Thị C, sinh năm 1976, trú tại thôn P1, xã D, huyện Y chơi, khi đến nhà ông S thì thấy Giàng Thị X, sinh năm 2002, (trú cùng thôn) cũng đang ở cùng vợ chồng S, thấy T đến X liền lấy rượu rót vào chén đưa cho T nhưng T từ chối không uống và nói: “*Đây là rượu của anh S*”, S nói: “*Rượu của anh nhưng uống đi*” T cầm chén rượu uống hết, X tiếp tục rót chén thứ hai đưa cho T uống tiếp rồi ngồi chơi khoảng 15- 20 phút thì về với mục đích đến nhà Giàng A V, sinh năm 1995, trú tại thôn P1, xã D để vay tiền, thấy T đứng lên về X hỏi “*cho cháu đi nhờ với*”, T nói “*ừ*”, thì X nói: “*Đưa đi phải đi đến nhà không được dừng xe*” T trả lời: “*Tôi là người già rồi đưa đi tôi không làm lung tung đâu nói vậy thì không đưa đi nữa*” X nói tiếp: “*Chú đưa cháu đi, tôi rồi đi một mình cháu sợ*”, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy đưa X theo hướng đường về nhà X, khi về đến đường rẽ vào nhà Giàng A V, cách nhà X khoảng 50m T dừng xe để X xuống đi bộ về, còn T điều khiển xe máy đi vào nhà Giàng A V chơi thì gặp V1 cùng vợ là Giàng Thị X1, sinh năm 1993; Giàng A V, sinh năm 1975 (bố V1); Thào Nhìa G, sinh năm 1984; Giàng Mí P, sinh năm 1989 và Giàng Sáy C, sinh năm 1983 cùng trú tại thôn P1, xã D đang ở đó, T vào ngồi cùng nói chuyện đến khoảng 22 giờ thì mọi người đi về hết còn T ngồi lại hỏi vay tiền của vợ chồng V1 và X2, nhưng do ngày hôm sau vợ chồng V1, X2 đi sang Trung Quốc làm thuê nên không có tiền cho T vay. Đến khoảng 22 giờ 10 phút, T điều khiển xe máy đi về, khi đến khu vực điểm trường thôn P1 (cách nhà V1 khoảng 30 m) thì thấy X đang đứng ở cạnh đường. T dừng xe lại hỏi X “*sao lúc này đưa về rồi mà bây giờ vẫn còn ở đây làm gì, muộn rồi đi về ngủ đi*”, nói rồi T điều khiển xe đi về nhà, khi đi qua cổng nhà Giàng Mí L, sinh năm 1993 (em trai T), trú tại thôn P, thì T nghe thấy có tiếng nói to vọng ra từ trong nhà L nên đã dựng xe ở lề đường rồi đi bộ đến cửa nhà ngó vào bên trong thì thấy L và ông Vàng Vả D, sinh năm 1971 (là bố vợ L) đang ngồi nói chuyện. Thấy vậy, T không vào trong nhà mà quay ra chỗ để xe máy ngồi lên xe định đi về thì thấy Giàng Thị X đi bộ từ phía sau tiến đến cách T 75 cm, T hỏi X “*sao không đi về nhà*”, X nói với T “*đèo X đi chơi với*”, T nói “*thôi muộn rồi, không dám đèo đi, còn phải lên nhà*”, X nói tiếp “*không sợ đâu, chồng đi bộ đội, bố chồng thì đi làm thuê bên Trung Quốc rồi*”, thấy nói vậy, T đồng ý chờ X đi chơi, khi đi qua UBND xã D đến ngã 3, một đường rẽ vào thôn K, một đường đi thôn B, xã D, thì T dừng xe lại và nói với X “*thôi đi về thôi*”, X bảo T “*hai đứa đi chơi một tí không phải sợ đâu*”, nghe X nói vậy, T điều khiển xe máy chờ X đi theo hướng về thôn B, được 75 m thì T điều khiển xe quay vòng lại theo hướng về UBND xã D, rồi dừng xe dựng ở lề đường, T và X xuống xe, X đứng sau cách T 40 cm, lúc này X lên phía trước đầu xe

máy, dùng tay phải cầm rút chìa khóa xe máy đang cắm trong ổ khóa xe máy của T ra rồi cầm giữ, sau đó T cùng X đi bộ về phía sau cách đuôi xe 2,5m ngồi xuống lề đường, T ngồi bên trái X cách đuôi xe máy 2,5 m cả hai hướng mặt về phía ta luy âm, lưng quay về hướng đường nhựa. Hai người ngồi nói chuyện được khoảng 5 phút thì X dùng tay trái ôm vào sườn bên trái của T còn T dùng tay phải khoác vào vai phải của X thì X hỏi T “*có dám chơi không*”, ý của X hỏi là có dám quan hệ tình dục không, T trả lời là “*dám*”. Sau đó, cả hai cùng đứng dậy và đi xuống ta luy âm, cách vị trí hai người ngồi trước đó 3,2 m (*khu vực có nhiều cây cỏ voi*), X ngồi xuống nền đất, còn T trong tư thế đứng, hai người quay mặt đối diện nhau, tay trái X cầm vào cạp quần chun (*quần đùi*) của T, kéo tụt xuống đến hai đầu gối, sau đó X nằm ngửa người, lưng tựa vào ta luy dương, lúc này T cúi người xuống, tay trái chống xuống đất, tay phải thò vào trong váy cầm vào cạp quần lót bên trong của X kéo xuống cho ống quần bên trái của X tụt ra khỏi chân, rồi nằm úp lên người X để quan hệ tình dục khoảng 03 phút. Sau khi quan hệ tình dục xong, T và X tự mặc quần, rồi cả hai dắt tay nhau đi lên trên phía đường nhựa, T đi trước, X đi sau, khi đi đến cách xe máy khoảng 2 mét, T thấy X dùng hai tay sờ vào hai túi quần của T và hỏi “*có tiền không*”, T trả lời “*không có*”, X nói “*không có tiền cho thì sẽ đẩy xe máy xuống vực*”, nói rồi X chạy về phía xe máy, thấy vậy, T giơ tay phải ra để ngăn X, lúc này X dùng tay (*không rõ tay nào*) cào trúng vào sườn bên phải của T tạo thành hai vết xước trên da, T bảo X đưa chìa khóa xe để về, nhưng X không đồng ý và nói “*nếu không có tiền thì không đưa*”. Tay trái X cầm chìa khóa đưa ra sau lưng không trả. T giơ tay phải lên theo chiều hướng từ phải qua trái tát 01 phát trúng vào phần đầu bên trái của X, đồng thời dùng hai tay ôm vào người X, vòng ra sau lưng để lấy chìa khóa nhưng không được, hai người rằng co, vật lộn nhau cả hai bị ngã xuống ta luy âm, X nằm ngửa, lưng tựa vào ta luy âm còn T nằm đè lên trên người X (*vị trí trước đó hai người quan hệ tình dục*); T dùng khuỷu tay trái đè vào cánh tay phải của X, đầu gối trái tì lên vùng sườn bên phải của X, còn tay phải T giằng lấy chìa khóa xe máy trên tay trái của X nhưng không lấy được. **T liền dùng tay phải đâm 02 phát vào vùng mặt của X. Lúc này X vẫn nằm cầm chìa khóa không đưa. T dùng tay phải khua lên phía trên đầu của X nhặt được 01 hòn đá có kích thước khoảng 14 x 15 cm sau đó vung lên trên đập theo chiều hướng từ trên xuống dưới 03 phát liên tục trúng vào phần đầu bên trái của X**, thấy X nằm bất động, T biết X đã chết liền đặt hòn đá đang cầm lên trên vùng bụng của X, đồng thời dùng tay phải cầm lấy chìa khóa xe máy từ tay trái của X, rồi cầm hòn đá ở trên bụng của X ném về phía đầu của X rồi cầm vào gấu váy lật lên trên bụng đồng thời kéo quần lót đang mặc bên trong của X ra khỏi hai chân, ném về hướng ta luy âm xong đi lên chỗ để xe máy lấy xe về nhà tại Thôn P xã D, huyện Y, tỉnh H. Khi đến nhà, T rửa chân tay cất chìa khóa xe, ngồi hút thuốc Lào, sau đó đi bộ xuống nhà Giàng Mí L (*cách nhà T khoảng 30 m*) ngồi chơi. Được khoảng 20 phút sau, vợ là Vàng Thị C, đứng ở sân gọi T về nhà ngủ.

Hồi 14 giờ 50 ngày 19/9/2019 qua tuần tra tại khu vực đường liên thôn từ UBND xã D đến thôn B, xã D, Công an xã D, huyện Y phát hiện cạnh đường đi phía ta luy âm thấy 01 xác chết nghi có dấu hiệu giết người. Công an xã đã báo cáo Công an huyện Y, sau đó báo cáo Công an tỉnh H, ngày 20/9/2019 Công an tỉnh H (PC02) phối hợp cùng cơ quan chức năng đến tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi.

Tại biên bản khám nghiệm hồi 10 giờ 30 phút ngày 20/9/2019 đối với tử thi Giàng Thị X thể hiện như sau: Phần đầu: Vùng trán, đỉnh gò má bên trái phần mềm phân hủy trơ xương, xương sọ vỡ làm nhiều mảnh một số mảnh sập vào trong hộp sọ, trơ một phần xương hàm dưới bên trái, xương gò má bên trái gãy phức tạp.

Ngày 19/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H ra Quyết định trưng cầu giám định số: 108/ Trưng cầu bác sỹ pháp y thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định pháp y tử thi. Xác định nguyên nhân chết của Giàng Thị X. Xác định thời gian chết, những vấn đề bất thường trên tử thi. Các dấu vết thương tích và cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể tử thi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 319/KLPY-PC09 ngày 16/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận:

- (1) Nguyên nhân chết của Giàng Thị X: **Chấn thương sọ não.**
- (2) Xác định thời gian chết của Giàng Thị X: tính đến thời điểm khám nghiệm Giàng Thị X chết khoảng 03 ngày.
- (3) Xác định cơ chế hình thành tổn thương trên thân thể Giàng Thị X: Các tổn thương trên thân thể Giàng Thị X do vật tày gây ra.
- (4) Độc chất và nồng độ còn: Trong mẫu phủ tạng và máu của Giàng Thị X không tìm thấy chất độc thường gặp; trong mẫu máu của Giàng Thị X có tìm thấy Ethenol với hàm lượng 430,26mg/100ml máu.

- Ngày 24/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H ra Quyết định trưng cầu giám định số: 109 và 111, trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định Gen (AND), giám định mẫu vật thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường và mẫu vật thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Giàng Thị X và điều tra ban đầu.

Tại bản Kết luận giám định số: 5667+5668/C09-TT3, ngày 05/11/2019, của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- (1). Không phát hiện thấy máu trên chiếc quần đùi ghi thu của Giàng Mí T (kí hiệu M4).
- (2). Trên hòn đá ghi thu tại vị trí 10 (kí hiệu M1) và trên hòn đá ghi thu tại vị trí cách tử thi 1,2m xuống phía dưới ta luy âm (kí hiệu M3) có bám dính máu người, do chất lượng dấu vết kém nên không xác định được kiểu gen.
- (3). Trên hòn đá ghi thu tại phần dưới tử thi (kí hiệu M2) và trên chiếc ghi đông xe máy (kí hiệu M6 thu giữ của Giàng Mí T) có bám dính máu người, kiểu gen trùng với kiểu gen của Giàng Thị X.
- (4). Trên mẫu móng tay ghi thu của tử thi Giàng Thị X (kí hiệu S2) có bám dính tế bào người, kiểu gen trùng với kiểu gen của Giàng Thị X.
- (5). Lưu kiểu gen của Giàng Mí T và Giàng Thị X tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

- Ngày 24/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H ra Quyết định trưng cầu giám định số: 110, trưng cầu Viện Pháp y quốc gia – Bộ Y tế, giám định độc chất, phủ tạng và máu thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Giàng Thị X.

Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số: 469/432/549/19/HP, ngày 04/10/2019, của Viện pháp y quốc gia – Bộ y tế, kết luận:

Trong mẫu máu của nạn nhân Giàng Thị X, sinh năm 2002, do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H gửi tới giám định ngày 25/9/2019 **có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 430,26mg/100ml máu.**

Trong mẫu phủ tạng và máu của nạn nhân Giàng Thị X, sinh năm 2002, do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H gửi tới giám định ngày 25/9/2019 **không tìm thấy các chất độc khác nêu trên.**

Ngày 09/03/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H cùng các cơ quan chuyên môn tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm điều tra, bị cáo Giàng Mí T đã thực hiện và mô phỏng lại toàn bộ nội dung, diễn biến vụ án, với các vị trí, tư thế, động tác, cự ly, hành vi phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSHG-P2 ngày 23 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố bị cáo Giàng Mí T về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Mí T phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Mí T từ 14 năm đến 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (21/9/2019).
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với đại diện gia đình bị hại
4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
 - Trả lại bị cáo Giàng Mí T: 01 xe máy nhãn hiệu Wave S, màu sơn đỏ đen số khung: RLHHC 12088Y082943; số máy: HC12E0159597, xe đã qua sử dụng;
 - Tịch thu tiêu hủy: 01 móc kim loại màu trắng; 01 búi kim loại màu trắng; 01 chiếc kẹp tóc màu xanh; 01 búi V1i có mảnh màu xanh, kẻ sọc trắng đen và mảnh V1i màu hồng trắng, bi màu trắng; 01 sâu dây màu trắng; 01 sợi đen dạng tóc và các hạt nhựa màu trắng; 02 chân dép; 01 hòn đá kích thước (0,24 x 0,25 x 0,15) m; 01 hòn đá kích thước (18 x 10 x 6,5) cm; 01 hòn đá kích thước (13 x 9 x 8) cm; 01 chiếc quần đùi màu xám có nhiều hoa văn, dạng quần chun đã qua sử dụng; mẫu quần áo của tử thi.
5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội; bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho

gia đình bị hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại, đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền mai táng phí với số tiền là 50 triệu đồng, bị cáo hoàn toàn nhất trí.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đó là đúng người, đúng tội; Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xét giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án là 12 năm tù và miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù chung thân; về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo đã bồi thường khoản tiền mai táng phí với tổng số tiền 44.655.000 đồng. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 50.000.000đ.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo đã bồi thường tiền mai táng phí với tổng số tiền 44.655.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại, đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 50 triệu đồng. Yêu cầu của gia đình bị hại tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật quy định và được bị cáo chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 50 triệu đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Giàng Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và không có khiếu nại tố cáo nên đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Giàng Mí T thừa nhận hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát trong bản cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa ổn định và phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ ngày 18/9/2019, tại khu vực ta luy âm thuộc thôn Bản L, xã D, huyện Y, tỉnh H bị cáo Giàng Mí T đã quan hệ tình dục với bị hại Giàng Thị X, sau khi quan hệ tình dục xong bị hại cầm chìa khóa xe máy của bị cáo và đòi bị cáo trả tiền, nếu không có tiền thì bị hại không đưa chìa khóa xe và dọa sẽ đẩy xe máy của bị cáo xuống vực. Do không có tiền cho bị hại, bị hại giữ chìa khóa xe máy và

dọa đẩy xe máy xuống vực dẫn đến hai người giăng co, vật lộn, bị cáo đã có hành vi tát, đâm nhiều phát vào mặt bị hại và dùng 01 hòn đá có kích thước khoảng 14 x 15 cm đập 03 phát liên tiếp theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào phần đầu bên trái của bị hại, gây vỡ xương hộp sọ phần đầu bên trái và gãy xương gò má bên trái, dẫn đến tử vong, tại thời điểm bị giết chết, bị hại Giăng Thị X mới được 17 tuổi 5 tháng 17 ngày. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội Giết người được quy định tại khoản 1 điều 123 BLHS.

[3]. Từ các tình tiết, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa đã chứng minh chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng hòn đá có kích thước khoảng 14 x 15 cm, là hung khí nguy hiểm đập nhiều nhất vào phần đầu là vùng trọng yếu của cơ thể của bị hại, hành vi đó của bị cáo T đã phạm tội “Giết người”, có tình tiết định khung là “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải nhận thức và hiểu biết về pháp luật, về quyền bất khả xâm phạm sức khỏe, tính mạng của con người, Nhà Nước ta nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Từ nhận thức và hiểu biết lẽ ra bị cáo phải sống chấp hành pháp luật. Nhưng chỉ vì sảy ra mâu thuẫn nhỏ nhất bị cáo đã tước đoạt quyền được sống của bị hại trái pháp luật. Sau khi bị cáo dùng đá đập vào đầu bị hại, bị cáo biết bị hại đã chết, bị cáo lật váy lên bụng rồi kéo quần con ra vút đi xuống tả ly âm tạo hiện trường giả, nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình, gây khó khăn trong việc điều tra vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm sức khỏe, tính mạng của con người. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra ở trên, cũng như để đấu tranh phòng chống loại tội phạm xâm phạm sức khỏe, tính mạng hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp trên cả nước nói chung và tỉnh H nói riêng. Xét cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã gây ra, theo quy định của điểm n khoản 1 Điều Điều 123 Bộ luật Hình sự. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo bị trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời để răn đe và đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường tiền mai táng phí cho gia đình bị hại tổng số tiền 44.655.000 đồng; bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong giai đoạn điều tra, truy tố đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng tại phiên tòa người đại diện gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo tù chung thân. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Cần tiếp tục ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại thừa nhận tại giai đoạn điều tra gia đình đã được nhận số tiền mai tang phí của gia đình bị cáo với tổng số tiền 44.655.000 đồng và không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm. Nhưng tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị bị cáo T phải bồi thêm khoản tiền tổn thất tinh thần với số tiền 50.000.000 đồng và được bị cáo T chấp nhận lời đề nghị của đại diện bị hại. Hội đồng xét xử, xét thấy lời đề nghị của đại diện gia đình bị hại là có cơ sở đúng quy định của pháp luật và được bị cáo chấp nhận, đây là sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật. Cần công nhận sự thỏa thuận và áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; và Điều 591 BLDS; Điều 48 BLHS buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 50 triệu đồng.

[9]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Wave S, màu sơn đỏ đen số khung: RLHHC 12088Y082943; số máy: HC12E0159597, xe đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, không liên quan đến vụ án, do vậy cần trả lại cho bị cáo. Còn lại các vật chứng gồm: 01 móc kim loại màu trắng; 01 búi kim loại màu trắng; 01 chiếc kẹp tóc màu xanh; 01 búi V1i có mảnh màu xanh, kẻ sọc trắng đen và mảnh V1i màu hồng trắng, bi màu trắng; 01 sợi dây màu trắng; 01 sợi đen dạng tóc và các hạt nhựa màu trắng; 02 chân dép; 01 hòn đá kích thước (0,24 x 0,25 x 0,15) m; 01 hòn đá kích thước (18 x 10 x 6,5) cm; 01 hòn đá kích thước (13 x 9 x 8) cm; 01 chiếc quần đùi màu xám có nhiều hoa văn, dạng quần chun đã qua sử dụng; mẫu quần áo của tử thi. Xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và Kiểm sát viên đều đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xét thấy lời đề nghị là có căn cứ đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[11]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Mí T, phạm tội "Giết người".
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Mí T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/9/2019).

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Giàng Mí T với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; và Điều 591 BLDS; Điều 48 BLHS, buộc bị cáo Giàng Mí T phải bồi thường tiền tổn thất

tinh thần cho đại diện gia đình bị hại, bà Giàng Thị C sinh năm: 1966. Địa chỉ: Thôn N xã D, huyện Y, tỉnh H; với số tiền là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Giàng Mí T: 01 xe máy nhãn hiệu Wave S, màu sơn đỏ đen số khung: RLHHC 12088Y082943; số máy: HC12E0159597, xe đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 móc kim loại màu trắng; 01 búi kim loại màu trắng; 01 chiếc kẹp tóc màu xanh; 01 búi V1i có mảnh màu xanh, kẻ sọc trắng đen và mảnh V1i màu hồng trắng, bì màu trắng; 01 sợi dây màu trắng; 01 sợi đen dạng tóc và các hạt nhựa màu trắng; 02 chân dép; 01 hòn đá kích thước (0,24 x 0,25 x 0,15) m; 01 hòn đá kích thước (18 x 10 x 6,5) cm; 01 hòn đá kích thước (13 x 9 x 8) cm; 01 chiếc quần đùi màu xám có nhiều hoa văn, dạng quần chun đã qua sử dụng; mẫu quần áo của tử thi.

(N như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2020 giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh H).

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Giàng Mí T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh H;
- PC 01, PC 02, PV06 Công an T;
- Trại tạm giam Công an T;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Cục THA.DS tỉnh H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tiến

